

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2021/HS-ST

Ngày: 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Cát Phương

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 161/TB-TA ngày 23/11/2021 đối với các bị cáo:

- Ngô Văn G, sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Đỗ Thị Thu T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 20/8/2020, bị cáo G bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm theo Bản án số 83/2020/HSST ngày 20/8/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/6/2021. Bị cáo có mặt.

- Quách Văn Q, sinh năm 1992 tại tỉnh Bạc Liêu

Nơi cư trú: ấp 10A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/6/2021. Bị cáo có mặt.

- Phan Đoàn Vũ L, sinh ngày 06/5/2005 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh T và bà Đoàn Thị Ngọc V; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2020, bị cáo L bị Công an huyện N quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2021. Bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L: Ông Phan Minh T, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Nguyễn Thị Hoài T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lâm Quốc V, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho Lâm Quốc V: Ông Nguyễn Văn B- Phó Bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Hiệp Phước. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lâm Quốc V: Bà Hoàng Thị - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Công T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 2004 (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho anh T: Bà Nguyễn Thị Bích N (mẹ của anh Thái)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 14/6/2021, G, L và Q sau khi ngủ tại nhà Văn hóa xã Phước Thiện, huyện N thì đến khoảng 08 giờ ngày 15/6/2021, G rủ Q, L đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, L và Q đồng ý. Để thực hiện hành vi, G đi bộ đến gặp anh Nguyễn Anh T (sinh năm 2004, ngụ tại ấp Bến Cam, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai) mượn xe mô tô biển số 60AN-033.78 rồi quay về chỗ L và Q ngồi sau đi trên các đường hẻm thuộc thị trấn Hiệp Phước, huyện N tìm tài sản để cướp giật. Khi G điều khiển xe chở đi đến một đường hẻm thuộc khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện N thì phát hiện trước cửa phòng trọ của nhà trọ Hiếu Lộc, có anh Lâm Quốc V (sinh năm 2006, ngụ tại ấp 6, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) đang cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 3.2, màu đen để chơi Game, nên G dừng xe mô tô lại quan sát dãy nhà trọ. Thấy vắng người, Q xuống xe mô tô đi đến gần chỗ Văn, còn G và L đứng ngoài tại chỗ dừng xe mô tô để cảnh giới cho Q. Sau đó, Q chạy đến vị trí Văn ngồi và dùng tay giật lấy chiếc điện thoại trên tay của Văn, rồi Q nhanh chóng bỏ chạy ra ngoài, lên xe mô tô do G điều khiển chở L và Q tẩu thoát. Sau đó G chạy xe đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh Quân ở ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện N bán cho anh Trần Công T (sinh năm 1978, ngụ tại ấp Bến Sắn, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai) là chủ tiệm điện thoại với số tiền là 600.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, anh Văn đến Công an xã Phước Thiện, huyện N trình báo vụ việc. Đến ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp Công an thị trấn Hiệp Phước, Công an xã Phước Thiện tổ chức xác minh và truy bắt được Ngô Văn G, Phan Đoàn Vũ L và Quách Văn Q, thu giữ xe mô tô biển số 60AN-033.78, tại thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Tang vật vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển số 60AN-033.78, nhãn hiệu Espero, màu trắng bạc, là của Nguyễn Anh T, T không biết việc G dùng xe mô tô đi cướp giật tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe mô tô cho Thái là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 3.2, màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị hại Lâm Q Văn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KLĐG- HĐĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác định: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 3.2, màu đen có giá trị là 960.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 168/CT.VKS-NT ngày 07/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Ngô Văn G, Quách Văn Q và Phan Đoàn Vũ L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51,

điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Văn G từ 4 năm đến 5 năm tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số 83/2020/HSST ngày 20/8/2020; áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Quách Văn Q từ 4 năm đến 5 năm tù; áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Đoàn Vũ L từ 3 năm đến 4 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo Ngô Văn G, Quách Văn Q và Phan Đoàn Vũ L không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Văn G tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quách Văn Q tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Đoàn Vũ L tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Hoài T là người bào chữa cho bị cáo L: Thông nhất về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên chưa phát triển đầy đủ về nhận thức, cha mẹ ly hôn nên không được học hành đầy đủ và thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình. Bị cáo là người đồng phạm giúp sức trong vụ án. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại anh Lâm Quốc V, đại diện hợp pháp bị hại là anh Nguyễn Văn Bình, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Văn là bà Hoàng Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Công T, anh Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị Bích N: Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của anh V, anh B, bà L, anh T, anh T và bà N không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh V, anh B, bà L, anh T, anh T và bà N.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn G, Quách Văn Q và Phan Đoàn Vũ L đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ ngày 15/6/2021, tại khu vực đường hẻm thuộc khu phố Mỹ Khoan, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Ngô Văn G điều khiển xe mô tô biển số 60AN-033.78 chở Phan Đoàn Vũ L, Quách Văn Q đã thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại có giá trị là 960.000 đồng của anh Lâm Quốc V một cách nhanh chóng, công khai rồi tẩu thoát.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Ngô Văn G, Quách Văn Q và Phan Đoàn Vũ L phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo sử dụng mô tô và thực hiện hành vi cướp giật đối với anh Lâm Quốc V (là người chưa đủ 16 tuổi) nên hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì muốn có tiền tiêu xài các bị cáo đã sử dụng mô tô, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi một cách công khai là thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm. Bị cáo G là người đề xướng, rủ rê và điều khiển xe mô tô chở các bị cáo Q và L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của bị hại Văn. Bị cáo L là người giúp sức, cảnh giới cho Q thực hiện hành vi cướp giật. Do đó, các bị cáo phải nhận hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo G đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày 20/8/2020 đến ngày 20/8/2021. Ngày 15/6/2021,

bị cáo G có hành vi phạm tội cướp giật tài sản trong thời gian thử thách. Do đó, áp dụng Điều 56, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 83/2020/HSST ngày 20/8/2020 và tổng hợp hình phạt với hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Đối với bị cáo L là người có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và có hành vi xúi giục bị cáo L là người chưa thành niên phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo G. Các bị cáo Q và L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo bán chiếc điện thoại cho anh T được số tiền 600.000đ và các bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân. Anh T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại tiền cho anh T nên xác định số tiền 600.000đ là tiền các bị cáo thu lợi bất chính mà có nên buộc các bị cáo nộp lại 600.000đ nêu trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo Ngô Văn G, Quách Văn Q và Phan Đoàn Vũ L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

[10] Đối với anh Nguyễn Công T là người có hành vi mua chiếc điện thoại do các bị cáo bán nhưng không biết chiếc điện thoại trên do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L6-4647 do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[11] Ý kiến bà Nguyễn Thị Hoài T bào chữa cho bị cáo L thống về tội danh,

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L theo như cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bà T đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo L chưa thành niên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn G, Quách Văn Q và Phan Đoàn Vũ L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Ngô Văn G 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 83/2020/HSST ngày 20/8/2020, buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021.

2.2. Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Quách Văn Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021.

2.3. Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phan Đoàn Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Ngô Văn G, Quách Văn Q và Phan Đoàn Vũ L phải nộp số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền để sung vào ngân sách nhà nước; Chia phần, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Ngô Văn G, Quách Văn Q và Phan Đoàn Vũ L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo L, người bào chữa cho bị cáo L quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm